

BẢN TIN HÀNG NGÀY

21 Tháng 8 2025

Banking index

- Vn-Index mở cửa đã tăng khoảng 20 điểm và duy trì mức tăng này trong suốt ngày giao dịch, đóng cửa tăng 23.6 điểm
- Nhóm ngân hàng tăng mạnh, trong đó rất nhiều mã tăng trần như TPB STB MSB VIB SSB OCB, tất cả cổ phiếu ngân hàng đều tăng điểm
- Ngoài ra, nhóm Vingroup (VIC VHM VRE) và vài mã khác tăng điểm như MSN SSI GAS FPT MWG IDC REE
- Số mã giảm điểm gấp đôi số mã tăng điểm, trong đó giảm mạnh nhất là bất động sản, dầu khí, khu công nghiệp, dệt may, và cảng biển
- Tóm lại, nhóm banking tăng mạnh đẩy chỉ số, còn lại đa phần các mã khác là giảm điểm
- Giá trị giao dịch khóp lệnh trên sàn HOSE giảm 24.3% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

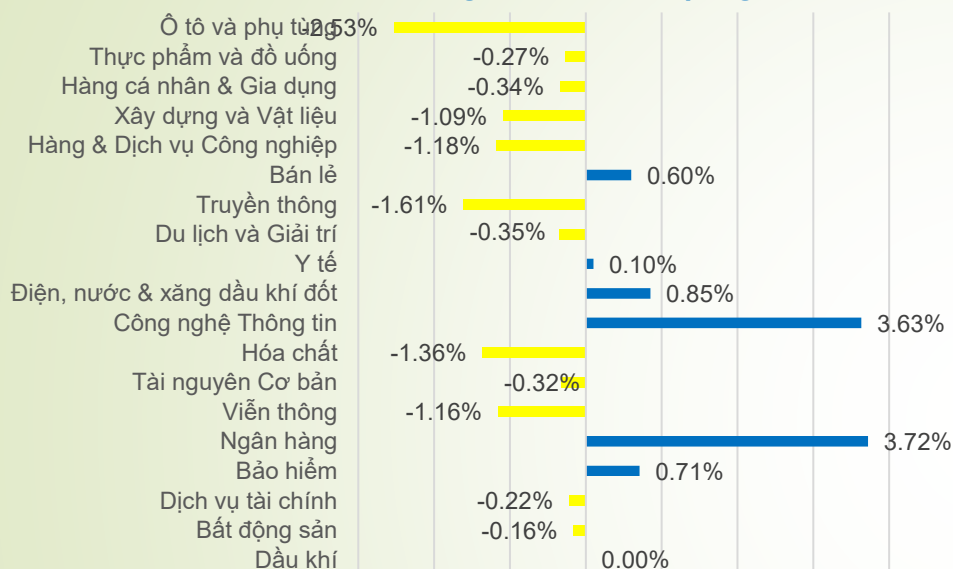


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,688.0	284.4	110.5
(+/-)	23.64	0.66	0.82
(%)	1.42%	0.23%	0.75%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,625	141	92
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	48,586	2,611	1,334
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2,177)	(47)	(47)
Số mã tăng	118	71	122
Số mã giảm	214	106	145
Số mã giá không đổi	46	52	96

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	36.66	1.50
2	Nguyên vật liệu	19.04	1.70
3	Công nghiệp	15.21	2.23
4	Hàng Tiêu dùng	16.01	2.38
5	Dược phẩm và Y tế	16.14	1.59
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.51	4.36
7	Viễn thông	31.05	5.80
8	Tiện ích Cộng đồng	14.54	1.77
9	Tài chính	20.39	2.09
10	Ngân hàng	11.47	1.83
11	Công nghệ Thông tin	18.98	3.87

- Mặc dù hôm nay là phiên “Xanh vỏ đỏ lòng” nhưng chúng tôi vẫn thấy đây là phiên tích cực: Vn-Index tăng điểm vượt kháng cự 1,665; thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán điều chỉnh tại các mã giảm điểm là không lớn
- Việc các mã banks tăng điểm giúp Vn-Index vượt 1,665 cũng tạo ra tiền đề tốt để dòng tiền lan tỏa sang các nhóm ngành khác trong các phiên tới
- Thị trường về cơ bản vẫn rất mạnh. Chúng tôi vẫn kiên định quan điểm: giảm là cơ hội để mua vào cổ phiếu
- Hôm nay tiếp tục là cơ hội để mua vào cổ phiếu các nhóm ngành khác (ngoài bank)
- Thật sự, chúng tôi cho rằng, Vn-Index sẽ tăng đến 1,800 điểm mới có 1 cú điều chỉnh đủ lớn vì dòng tiền hiện đang rất mạnh
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
OCB	6.96%	VRE	1.33%	TVS	6.88%	HAG	3.37%	PC1	2.39%	ACG	0.54%	TMP	2.44%	VFG	-0.17%
SSB	6.94%	VHM	0.81%	SSI	2.63%	MSN	0.48%	HTI	0.88%	PTB	0.38%	TDM	1.87%	DCM	-0.25%
VIB	6.85%	VIC	0.64%	ORS	1.92%	KDC	0.19%	CII	0.20%	HPG	0.00%	GAS	1.46%	DPM	-0.73%
STB	6.84%	HDG	0.32%	FTS	0.37%	VNM	0.17%	CTR	-0.33%	HSG	-0.27%	POW	0.94%	PHR	-1.52%
TPB	6.78%	KOS	0.13%	CTS	0.24%	VCF	0.00%	VCG	-0.58%	NKG	-0.93%	REE	0.92%	GVR	-1.55%
MSB	6.73%	BCM	-0.85%	HCM	0.18%	BHN	0.00%	BMP	-1.21%	DHC	-1.25%	BWE	0.83%	AAA	-1.83%
LPB	5.79%	KBC	-0.87%	VND	0.00%	SBT	0.00%	CTD	-2.04%			VSH	0.64%	CSV	-2.04%
VPB	5.75%	SIP	-0.95%	VCI	-0.43%	SAB	-0.32%	HHV	-2.60%			CHP	0.44%	DGC	-2.32%
ACB	5.18%	SJS	-1.44%	BCG	-0.81%	FMC	-0.40%	VGC	-3.99%			HNA	0.00%	DPR	-2.45%
HDB	4.40%	SZC	-1.60%	AGR	-0.82%	MCM	-0.68%					SHP	0.00%		
BID	3.93%	KDH	-1.64%	VDS	-1.68%	VHC	-1.23%					PPC	0.00%		
EIB	2.98%	QCG	-1.77%	BSI	-2.11%	BAF	-2.40%					PGV	-0.24%		
TCB	2.59%	IJC	-2.42%	EVF	-3.01%	ASM	-3.26%					PGD	-0.59%		
CTG	2.37%	DIG	-2.60%	VIX	-4.11%	DBC	-3.35%					NT2	-0.93%		
NAB	2.20%	PDR	-3.06%	DSE	-6.66%	ANV	-4.40%					GEG	-2.49%		
VCB	1.90%	VPI	-3.09%	DSC	-6.98%	PAN	-4.77%								
MBB	1.44%	NVL	-3.16%												
SHB	1.09%	DXG	-3.23%												
		NLG	-3.25%												
		TCH	-3.83%												
		HDC	-3.96%												
		DXS	-4.69%												
		CRE	-5.88%												

Giao dịch khối ngoại

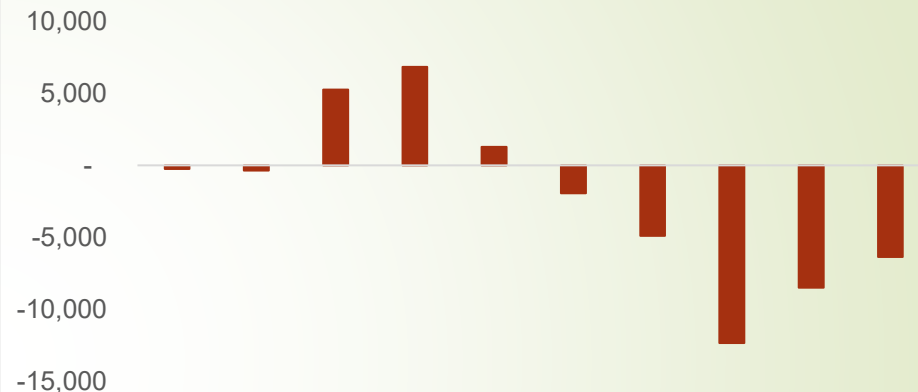
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	SSI	HOSE	326.28	83.05	243.23
2	BID	HOSE	110.68	18.50	92.18
3	SHS	HNX	82.92	1.12	81.81
4	VHM	HOSE	128.78	67.83	60.94
5	VND	HOSE	67.90	8.04	59.86
6	EIB	HOSE	60.43	9.03	51.40
7	PC1	HOSE	59.40	10.76	48.64
8	HAG	HOSE	63.48	16.39	47.09
9	CII	HOSE	75.52	29.17	46.35
10	VCI	HOSE	70.68	30.91	39.78
11	VGC	HOSE	47.55	22.80	24.75
12	VCG	HOSE	28.63	8.79	19.84
13	MSB	HOSE	43.50	25.67	17.83
14	MWG	HOSE	94.24	77.30	16.94
15	DTD	HNX	16.79	1.76	15.03

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	192.74	777.54	- 584.80
2	HPG	HOSE	294.34	637.70	- 343.36
3	CTG	HOSE	32.92	273.66	- 240.75
4	GEX	HOSE	27.87	198.80	- 170.93
5	KDH	HOSE	54.04	198.98	- 144.95
6	NLG	HOSE	46.90	171.41	- 124.51
7	KBC	HOSE	13.23	132.03	- 118.80
8	VIX	HOSE	34.07	152.02	- 117.95
9	STB	HOSE	141.31	237.15	- 95.84
10	DGC	HOSE	38.02	130.38	- 92.36
11	VNM	HOSE	69.32	134.18	- 64.85
12	FUEVFNVD	HOSE	0.58	59.59	- 59.01
13	VSC	HOSE	12.82	70.56	- 57.74
14	VIC	HOSE	58.44	115.16	- 56.72
15	MSN	HOSE	9.18	60.73	- 51.55

Cập nhật vĩ mô

Từ vĩ mô ổn định đến nâng hạng FTSE, quỹ ngoại lạc quan về triển vọng thị trường Việt Nam

Lumen Vietnam cho rằng thị trường chứng khoán Việt Nam đang đứng trước giai đoạn bứt phá mới nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, triển vọng nâng hạng FTSE Emerging Markets và sự đảo chiều của dòng vốn ngoại.

Thuế đối ứng 20% của Mỹ có hiệu lực, xuất khẩu nửa đầu tháng 8 giảm 13,5%

Sau khi lập kỷ lục 42,3 tỷ USD trong tháng 7, xuất khẩu hàng hóa Việt Nam giảm 13,5% trong nửa đầu tháng 8 với kim ngạch đạt 20,06 tỷ USD, thấp hơn 2,6 tỷ USD so với kỳ 2 tháng 7.

Biên bản họp tháng 7 của Fed: Đa phần quan chức đánh giá lạm phát là rủi ro lớn hơn

Tại cuộc họp chính sách tháng 7, đa phần các quan chức Fed đã nhấn mạnh rủi ro lạm phát gia tăng và đồng ý giữ nguyên lãi suất.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	67.02	1.87%	2.12%	-10.21%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	62.91	1.85%	1.58%	-12.28%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,389.50	2.30%	0.92%	28.34%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,273	0.04%	0.13%	3.85%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,536	0.06%	0.36%	3.86%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,580	0.00%	0.28%	2.82%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.88%	-0.58%	-1.14%	-0.16%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.69%	0.03%	0.08%	0.57%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.79%	0.03%	0.07%	0.62%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

VSC tăng kế hoạch lợi nhuận lên 1.250 tỷ, hơn 300% so với kế hoạch ban đầu

Trong thời gian từ 1/7 – 23/7, VSC đã hoàn thành thoái vốn khỏi VGR, mỗi đợt bán 6,325 triệu cổ phiếu VGR, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu từ 74,35% xuống 54,35%. Ước tính VSC thu được 700 tỷ đồng từ việc thoái vốn.



Gemadept muốn bán 24% cổ phần tại Gemalink, có thể lãi 200 tỷ từ thoái vốn mảng cao su

Gemadept đang đàm phán với các bên mua tiềm năng là doanh nghiệp cao su trong nước, và đang hoàn tất giao dịch.



MWG sẽ mua đủ 10 triệu cổ phiếu quỹ, giá tối đa 100.000 đồng/cp

CEO Vũ Đăng Linh nhấn mạnh công ty sẽ mua đủ 10 triệu cổ phiếu, song phải chờ đủ thời gian 6 tháng sau phát hành ESOP mới thực hiện, tức sau ngày 18/10.

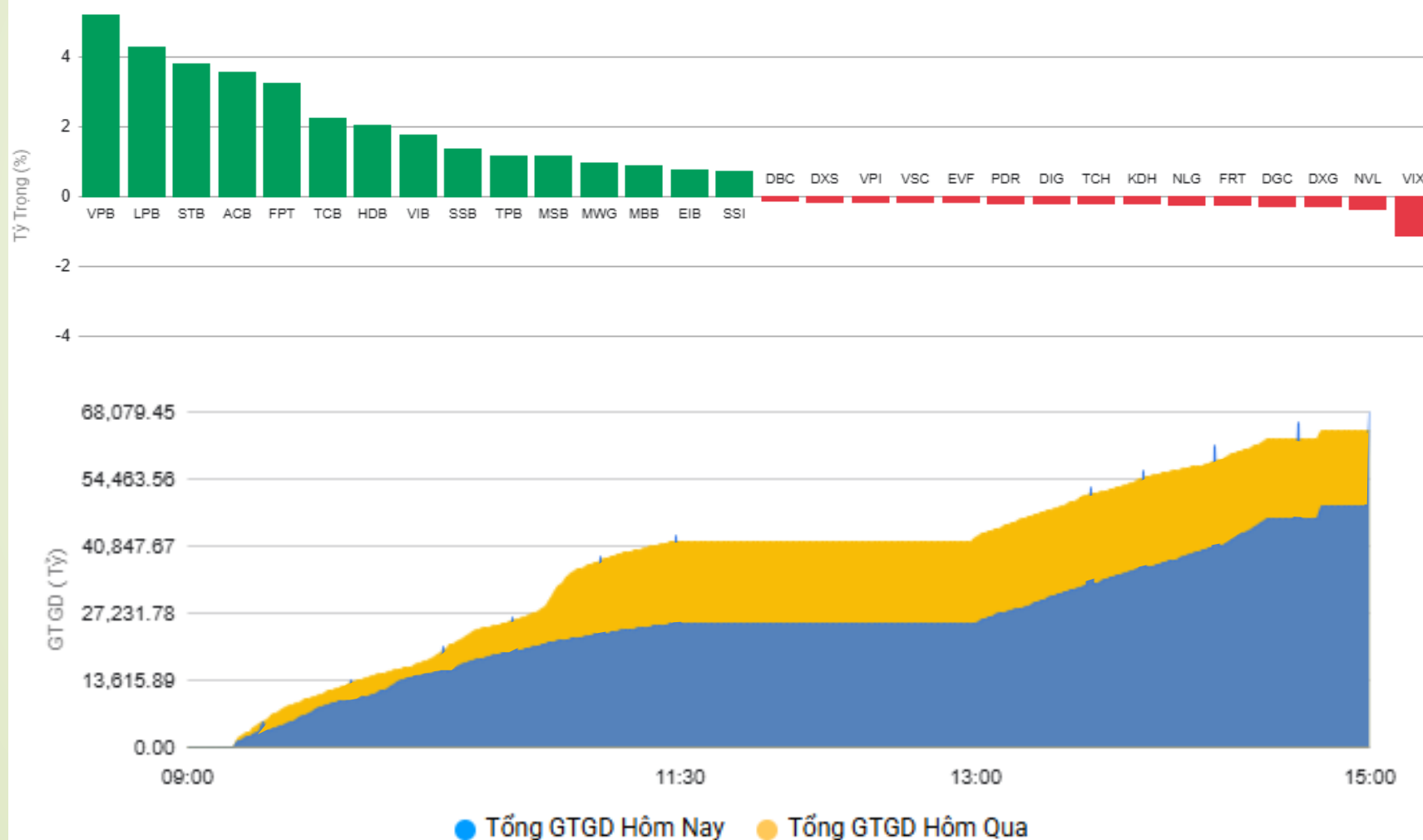
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
MDC	08/04/2025	08/01/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
SZB	07/22/2025	07/21/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SFI	08/18/2025	08/15/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMB	08/15/2025	08/14/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
LHG	07/28/2025	07/25/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.00%	1,900
SHS	04/25/2025	04/24/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMT	08/11/2025	08/08/2025	08/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GTA	08/18/2025	08/15/2025	08/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAH	08/08/2025	08/07/2025	08/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TOT	08/14/2025	08/13/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NNC	08/08/2025	08/07/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DPM	07/16/2025	07/15/2025	09/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CET	08/06/2025	08/05/2025	09/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
NAV	08/25/2025	08/22/2025	09/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
BIC	09/10/2025	09/09/2025	09/09/2025	Phát hành cổ phiếu	72.30%	
GEE	08/21/2025	08/20/2025	09/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/8/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	38,650	-29.4%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	22,050	-17.6%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	41,550	-20.1%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	28,200	1.1%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	29,450	7.0%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	33,250	-22.4%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	51,800	-25.5%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	64,200	12.9%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	42,300	10.9%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	27,400	15.0%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,800	1.1%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,000	3.8%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,700	16.3%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	35,900	7.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	21,000	-1.0%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,200	-1.6%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	39,750	-9.4%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	30,400	-26.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	59,500	10.8%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	99,800	-33.8%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	57,800	-17.8%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	62,400	-3.5%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,200	-14.2%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	34,100	-30.2%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,750	-21.2%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,100	9.9%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	69,900	18.7%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.